

Số: 206 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

~~Căn cứ~~ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các Đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2016 (Chương trình) gồm 177 Đề án theo Danh mục ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện, lựa chọn các doanh nghiệp có uy tín, có năng lực sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện Đề án.

3. Gửi công văn mời doanh nghiệp tham gia, đăng tải thư mời trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến thương mại-Bộ Công Thương, của Đơn vị chủ trì, của Sở Công Thương (đối với đơn vị chủ trì là cơ quan xúc tiến thương mại địa phương) và đăng tin mời doanh nghiệp trên ít nhất trên 1 phương tiện thông tin đại chúng tối thiểu 30 ngày trước ngày diễn ra sự kiện. (Mẫu thư mời tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

4. Đối với các Đề án Xúc tiến thương mại quốc gia thực hiện tại nước ngoài, đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Tham tán thương mại Việt Nam tại nước sở tại để phối hợp và hỗ trợ trong việc tổ chức thực hiện Đề án tối thiểu mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày diễn ra sự kiện theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

5. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi về Văn phòng Ban quản lý Chương trình (Cục Xúc tiến thương mại, địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội) mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành Đề án theo mẫu tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 kèm theo bản sao báo cáo kết quả của các doanh nghiệp tham gia theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Quyết định này.

6. Thực hiện quyết toán theo quy định tại Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia và các quy định về tài chính liên quan.

Điều 3. Doanh nghiệp tham gia Chương trình có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nội quy của Ban Tổ chức Chương trình.
2. Nộp báo cáo kết quả theo mẫu tại Phụ lục 6 kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2016 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Vụ: TC, TTTN, BGMN;
- Lưu: VT, XTTM



Vũ Huy Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 312/SY-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 02 năm 2016

Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- PVPCN, K6;
- Lưu: VT (03b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Nhuận

Phụ lục 1:
DANH MỤC PHÊ DUYỆT
CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA NĂM 2016
(Kèm theo Quyết định số 206 /QĐ-BCT
ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
Hội chợ triển lãm tại nước ngoài						
1	Hiệp hội Da Giày Túi xách Việt Nam	Tham gia Hội chợ giấy quốc tế GDS	tháng 7	Dusseldorf, Đức	điều 9, khoản 5a	1.195.000.000
2	Hiệp hội Da Giày Túi xách Việt Nam	Tham gia Hội chợ giấy Quốc tế Toronto - Toronto Shoe Show	tháng 8	Toronto, Canada	điều 9, khoản 5a	1.100.000.000
3	Hiệp hội Dệt may Việt Nam	Tham gia Hội chợ Magic Show 2016	tháng 8	Las Vegas, Hoa Kỳ	điều 9, khoản 5a	1.400.000.000
4	Hiệp hội Dệt may Việt Nam	Tham gia Hội chợ quốc tế về quần áo, thời trang và phụ kiện thời trang Paris - Apparel Sourcing Paris 2016	tháng 9	Paris, Pháp	điều 9, khoản 5a	1.728.000.000
5	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Tham gia Hội chợ thương mại quốc tế Milan lần thứ 21	26/11 - 14/12	Milan, Italia	điều 9, khoản 5a	2.080.000.000
6	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ Quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống Nhật Bản - Foodex Japan 2016	tháng 3	Chiba, Nhật Bản	điều 9, khoản 5a	2.450.000.000
7	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ Quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống Hoa Kỳ - Fancy Food Show 2016	tháng 6	New York, Hoa Kỳ	điều 9, khoản 5a	1.600.000.000
8	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Tham gia Hội chợ Quốc tế về Thực phẩm và Đồ uống Mátxcova - World Food Moscow 2016	tháng 9	Moscow, Nga	điều 9, khoản 5a	1.880.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
9	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tham gia Hội chợ Thương mại Biên giới Trung - Việt (Hà Khẩu) 2016	Quý IV	Vân Nam, Trung Quốc	điều 9, khoản 5a	150.000.000
10	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Triển lãm Thủy sản Bắc Mỹ - Seafood Expo North America	06/3 - 08/3	Boston, Hoa Kỳ	điều 9, khoản 5a	1.850.000.000
11	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Triển lãm Thủy sản toàn cầu - Seafood Expo Global	26/4 - 28/4	Brussels, Bỉ	điều 9, khoản 5a	3.100.000.000
12	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam	Hội chợ Thủy sản Trung Đông và Châu Phi - Seafex Dubai	Quý IV	Dubai, UAE	điều 9, khoản 5a	1.300.000.000
13	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam	Tham gia triển lãm phần mềm Nhật Bản - Software Development Expo (Sodéc)	09/5 - 14/5	Tokyo, Nhật Bản	điều 9, khoản 5a	1.800.000.000
14	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Quốc tế thực phẩm và đồ uống Private Label Show	tháng 11	Chicago, Hoa Kỳ	điều 9, khoản 5a	1.700.000.000
15	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Thương mại ASEAN - Trung Quốc 2016 (CAEXPO 2016)	tháng 9	Quảng Tây, Trung Quốc	điều 9, khoản 5a	2.100.000.000
16	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Triển lãm Thực phẩm quốc tế Seoul - Seoul Food 2016	tháng 6	Seoul, Hàn Quốc	điều 9, khoản 5a	2.117.000.000
17	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội chợ Thương mại Việt - Lào 2016	tháng 7	Viêng-chăn, Lào	điều 9, khoản 5a	2.400.000.000
18	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar 2016	tháng 11	Yangon, Myanmar	điều 9, khoản 5a	2.500.000.000
19	Cục Xúc tiến thương mại	Tham gia Hội chợ Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm SIAL Paris 2016	tháng 10	Paris, Pháp	điều 9, khoản 5a	2.900.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
20	Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến thương mại quân đội	Tổ chức Hội chợ Thương mại Việt Nam tại Campuchia 2016	Quý IV	Phnompenh, Campuchia	điều 9, khoản 5a	2.800.000.000
21	Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	Tham gia Hội chợ Quốc tế hàng gia dụng tiêu dùng Ambiente 2016	tháng 2	Frankfurt, Đức	điều 9, khoản 5a	1.400.000.000
22	Hiệp hội Rau quả Việt Nam	Tham gia Hội chợ Rau quả tại Hồng Kông - Asia Fruit Logistica	Quý 3	Hồng Kông	điều 9, khoản 5a	1.300.000.000
Đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài						
23	Hiệp hội Điều Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Mỹ kết hợp tham dự Đại hội hạt quả khô quốc tế INC 2016	Tháng 5 - 6	Hoa Kỳ	điều 9, khoản 6	850.000.000
24	Hội tự động hóa Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Hàn Quốc	17/9 - 24/9	Hàn Quốc	điều 9, khoản 6	600.000.000
25	Hiệp hội cao su Việt Nam	Khảo sát thị trường cao su Nhật Bản	Quý III	Tokyo, Osaka, Nhật Bản	điều 9, khoản 6	400.000.000
26	Hiệp hội Chè Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại mặt hàng Chè tại Ba Lan và tham gia Hội chợ Tea & Coffee World Cup 2016	tháng 5	Ba Lan	điều 9, khoản 6	600.000.000
27	Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại thị trường Hoa Kỳ	tháng 4	Hoa kỳ	điều 9, khoản 6	720.000.000
28	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Nhật Bản	tháng 9	Nhật Bản	điều 9, khoản 6	600.000.000
29	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch thương mại - công nghiệp tại thị trường các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất	tháng 10	Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất	điều 9, khoản 6	700.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
30	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại liên bang Nga	tháng 9	Liên bang Nga	điều 9, khoản 6	960.000.000
31	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Pháp, Italia	tháng 5	Lyon (Pháp), Roma, Pavoda (Italia)	điều 9, khoản 6	800.000.000
32	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Ô-x-trây-li-a và Niu Di-lân	tháng 4	Sydney, Ô-x-trây-li-a và Aucland, Niu Di lân	điều 9, khoản 6	640.000.000
33	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Cô-oét và Ôman	tháng 4 - tháng 5	thành phố Cô-oét, Cô-oét và thủ đô Muscat Ô-man	điều 9, khoản 6	900.000.000
34	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Nigeria và Ghana	tháng 11	thành phố Lagos, Nigeria và thành phố Accra, Ghana	điều 9, khoản 6	900.000.900
35	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Brazil	tháng 8	Bang Sao Paulo và bang Rio de Jainero, Brazil	điều 9, khoản 6	1.120.000.000
36	Hiệp hội Thép Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao dịch Thương mại tại Nga	Quý III	Moscow, Cheliabinsk, Novokuznetsk, Liên bang Nga	điều 9, khoản 6	600.000.000
37	Hiệp hội Lương thực Việt Nam	Tổ chức Đoàn giao thương tại Bắc Kinh, tỉnh Vân Nam, tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc	tháng 6	Thành phố Bắc Kinh, tỉnh Vân Nam, tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc	điều 9, khoản 6	600.000.000
38	Hiệp hội Phát triển Hàng tiêu dùng Việt Nam	Tổ chức đoàn Xúc tiến thương mại khảo sát thị trường ngành hàng tiêu dùng tại Hàn Quốc - Nhật Bản	tháng 4	Hàn Quốc, Nhật Bản	điều 9, khoản 6	600.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
Hội chợ chuyên ngành định hướng xuất khẩu trong nước						
39	Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam	Hội chợ Quốc tế về hàng thủ công mỹ nghệ và quà tặng Việt Nam - Lifestyle Vietnam	18 - 21/4	thành phố Hồ Chí Minh	điều 9, khoản 5b	1.800.000.000
40	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Triển lãm quốc tế Công nghiệp thực phẩm Việt Nam 2016 - Vietnam Foodexpo 2016	tháng 11	thành phố Hồ Chí Minh	điều 9, khoản 5b	3.000.000.000
41	Hiệp hội doanh nghiệp dược Việt Nam	Tổ chức Triển lãm chuyên ngành Y Dược Việt Nam năm 2016 (Pharmed & Healthcare Vietnam 2016)	tháng 9	thành phố Hồ Chí Minh	điều 9, khoản 5b	1.100.000.000
Hội nghị quốc tế ngành hàng, đón các nhà nhập khẩu nước ngoài vào Việt Nam giao dịch, mua hàng						
42	Hiệp hội Điều Việt Nam	Tổ chức tiếp xúc với các nhà nhập khẩu nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng 2016	Tháng 11	thành phố Hồ Chí Minh	điều 9, khoản 8	430.000.000
43	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lào Cai	Tổ chức tiếp xúc với các nhà nhập khẩu Quả vải thiều tươi Trung Quốc sang Việt Nam mua hàng	Quý II	Lào Cai	điều 9, khoản 8	195.000.000
44	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức đón Đoàn doanh nghiệp nhập khẩu hàng nông thủy sản và thực phẩm chế biến Hàn Quốc vào Việt Nam giao dịch, mua hàng	tháng 9	Thành phố Hồ Chí Minh	điều 9, khoản 8	200.000.000
45	Hiệp hội Da Giày Túi xách Việt Nam	Tổ chức Hội nghị Xúc tiến xuất khẩu ngành giày	tháng 7	thành phố Hồ Chí Minh	điều 9, khoản 9	450.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
46	Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam	Tổ chức Hội nghị quốc tế gia công xuất khẩu phần mềm Việt Nam năm 2016	tháng 10	Việt Nam	điều 9, khoản 9	520.000.000
47	Hiệp hội cao su Việt Nam	Tổ chức hội nghị quốc tế ngành hàng cao su xuất khẩu	Tháng 12	thành phố Hồ Chí Minh	điều 9, khoản 9	400.000.000
48	Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam	Hội nghị xuất khẩu ngành Hồ tiêu Việt Nam 2016	tháng 8	Nha Trang, Khánh Hòa	điều 9, khoản 9	380.000.000
49	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành công nghiệp thực phẩm Việt Nam kết hợp đón đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam giao dịch mua hàng	tháng 11	thành phố Hồ Chí Minh	điều 9, khoản 9	500.000.000
50	Cục Xúc tiến thương mại	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành công nghiệp sáng tạo Việt Nam lần thứ nhất	tháng 9- tháng 10	Hà Nội	điều 9, khoản 9	500.000.000

Thông tin thương mại

51	Hiệp hội cao su Việt Nam	Mua thông tin thương mại ngành cao su	Năm 2016	thành phố Hồ Chí Minh	điều 9, khoản 1	112.000.000
52	Hiệp hội Lương thực Việt Nam	Mua Thông tin thương mại	tháng 01 đến tháng 12	Việt Nam	điều 9, khoản 1	228.000.000

Hội chợ khu vực

53	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang	Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Tỉnh Biên - An Giang	25 - 30/5	huyện Tịnh Biên	điều 9, khoản 5b	1.000.000.000
54	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm thành phố Cần Thơ	Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp quốc tế Việt Nam 2016	Quý IV	Tp Cần Thơ	điều 9, khoản 5b	1.000.000.000
55	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Sơn La	Tổ chức Hội chợ Quốc tế Vùng Tây Bắc - Sơn La năm 2016	Quý III	Thành phố Sơn La	điều 9, khoản 5b	700.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
56	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Thừa Thiên Huế	Tổ chức Hội chợ thương mại quốc tế Festival Huế 2016	tháng 4	Thành phố Huế	điều 9, khoản 5b	900.000.000
57	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Thọ	Tổ chức Hội chợ Hùng Vương 2016	10 - 16/4	thành phố Việt Trì	điều 10, khoản 1	800.000.000
58	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Tuyên Quang	Tổ chức Hội chợ Công - Thương vùng Đông Bắc 2016	Quý III	thành phố Tuyên Quang	điều 10, khoản 1	800.000.000
59	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Hậu Giang	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long năm 2016	tháng 6	Thành phố Vị Thanh	điều 10, khoản 1	800.000.000
60	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang	Tổ chức Hội chợ thương mại vùng kinh tế trọng điểm khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	Tháng 4	Tỉnh Kiên Giang	điều 10, khoản 1	800.000.000
61	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Tây Ninh	Tổ chức Hội chợ Triển lãm Công - Thương Vùng kinh tế Đông Nam bộ - Tây Ninh 2016	Quý II	Tây Ninh	điều 10, khoản 1	800.000.000
62	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế đồng bằng Bắc bộ 2016	tháng 11	thành phố Thái Bình	điều 10, khoản 1	800.000.000
63	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Nam Trung Bộ - Bình Định 2016	tháng 4	thành phố Quy Nhơn	điều 10, khoản 1	800.000.000
64	Trung tâm Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng	Tổ chức Hội chợ Quốc tế Thương mại, Du lịch, Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây Đà Nẵng 2016	tháng 8	Thành phố Đà Nẵng	điều 10, khoản 1	900.000.000
65	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và du lịch tỉnh Thanh Hóa	Tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế khu vực Bắc Trung Bộ - Thanh Hóa 2016	Quý 4	thành phố Thanh Hóa	điều 10, khoản 1	800.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
Đưa hàng Việt về nông thôn						
66	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bến Tre	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Chợ Lách	Quý III	huyện Chợ Lách	điều 10, khoản 2	105.000.000
67	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bến Tre	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Mô Cây Bắc	Quý III	huyện Mô Cây Bắc	điều 10, khoản 2	105.000.000
68	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bến Tre	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Giồng Trôm	Quý III	huyện Giồng Trôm	điều 10, khoản 2	105.000.000
69	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bến Tre	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Mô Cây Nam	Quý III	huyện Mô Cây Nam	điều 10, khoản 2	105.000.000
70	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Khánh Hội, huyện U Minh	tháng 3	xã Khánh Hội, huyện U Minh	điều 10, khoản 2	105.000.000
71	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời	tháng 3	thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời	điều 10, khoản 2	105.000.000
72	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt tại huyện Cù Lao Dung	Quý III	thị trấn Cù Lao Dung	điều 10, khoản 2	105.000.000
73	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt tại huyện Châu Thành	Quý III	huyện Châu Thành	điều 10, khoản 2	105.000.000
74	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt tại huyện Ngã Năm	Quý IV	huyện Ngã Năm	điều 10, khoản 2	105.000.000
75	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng	Tổ chức phiên chợ hàng Việt tại huyện Long Phú	Quý IV	huyện Long Phú	điều 10, khoản 2	105.000.000
76	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Tiểu Cần	Quý II	huyện Tiểu Cần	điều 10, khoản 2	105.000.000
77	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Cầu Kè	Quý II	huyện Cầu Kè	điều 10, khoản 2	105.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
78	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Tam Bình	Quý II	huyện Tam Bình	điều 10, khoản 2	105.000.000
79	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Vũng Liêm	Quý II	huyện Vũng Liêm	điều 10, khoản 2	105.000.000
80	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Trà Ôn	Quý II	huyện Trà Ôn	điều 10, khoản 2	105.000.000
81	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Bình Tân	Quý II	huyện Bình Tân	điều 10, khoản 2	105.000.000
82	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Phù Cừ	Quý III	huyện Phù Cừ	điều 10, khoản 2	105.000.000
83	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Tiên Lữ	Quý III	huyện Tiên Lữ	điều 10, khoản 2	105.000.000
84	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nam Định	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Ý Yên	Quý IV	huyện Ý Yên	điều 10, khoản 2	105.000.000
85	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Nam Định	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Xuân Trường	Quý IV	huyện Xuân Trường	điều 10, khoản 2	105.000.000
86	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Vũ Thư	Quý II	huyện Vũ Thư	điều 10, khoản 2	105.000.000
87	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Bình	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn huyện Quỳnh Phụ	Quý II	huyện Quỳnh Phụ	điều 10, khoản 2	105.000.000
88	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa huyện Kim Bôi	Quý II	huyện Kim Bôi	điều 10, khoản 2	150.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
89	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về vùng sâu, vùng xa tại 1 xã huyện Lạc Thủy	Quý II	huyện Lạc Thủy	điều 10, khoản 2	150.000.000
90	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại xã Ia Kênh	Quý IV	xã Ia Kênh, thành phố Pleiku	điều 10, khoản 2	105.000.000
91	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện K'Bang	Quý II	huyện K'Bang	điều 10, khoản 2	105.000.000
92	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Đak Đoa	Quý II	huyện Đak Đoa	điều 10, khoản 2	105.000.000
93	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Thuận Nam	Quý III	huyện Thuận Nam	điều 10, khoản 2	105.000.000
94	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Ninh Hải	Quý III	huyện Ninh Hải	điều 10, khoản 2	105.000.000
95	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Ninh Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại huyện Ninh Phước	Quý III	huyện Ninh Phước	điều 10, khoản 2	105.000.000
96	Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh	Quý II	xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh	điều 10, khoản 2	105.000.000
97	Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong	Quý III	xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong	điều 10, khoản 2	105.000.000
98	Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh	Quý III	thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	điều 10, khoản 2	105.000.000
99	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Tây Hòa	Quý II	huyện Tây Hòa	điều 10, khoản 2	105.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
100	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Sông Hinh	Quý II	huyện Sông Hinh	điều 10, khoản 2	105.000.000
101	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Đồng Xuân	Quý II	huyện Đồng Xuân	điều 10, khoản 2	105.000.000
102	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Phú Yên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn tại huyện Sơn Hòa	Quý II	huyện Sơn Hòa	điều 10, khoản 2	105.000.000
Đưa hàng Việt về miền núi, biên giới, hải đảo						
103	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp - Xúc tiến Thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức phiên chợ Hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Na Rỳ	Quý IV	huyện Na Rỳ	điều 11, khoản 1	150.000.000
104	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp - Xúc tiến Thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức phiên chợ Hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Chợ Đồn	Quý IV	huyện Chợ Đồn	điều 11, khoản 1	150.000.000
105	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp - Xúc tiến Thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức phiên chợ Hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Chợ Mới	Quý IV	huyện Chợ Mới	điều 11, khoản 1	150.000.000
106	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp - Xúc tiến Thương mại tỉnh Bắc Kạn	Tổ chức phiên chợ Hàng Việt về miền núi, vùng cao tại huyện Bạch Thông	Quý IV	huyện Bạch Thông	điều 11, khoản 1	150.000.000
107	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Biên giới Đông Văn	Quý II	Huyện Đông Văn	điều 11, khoản 1	150.000.000
108	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về huyện biên giới Mèo Vạc	Quý II	Huyện Mèo Vạc	điều 11, khoản 1	150.000.000
109	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về huyện biên giới Yên Minh	Quý II	Huyện Yên Minh	điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
110	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về huyện Biên giới Hoàng Su Phì	Quý II	Huyện Hoàng Su Phì	điều 11, khoản 1	150.000.000
111	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức phiên chợ hàng Việt tại huyện Tràng Định	Quý IV	Huyện Tràng Định	điều 11, khoản 1	150.000.000
112	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn	Tổ chức phiên chợ hàng Việt tại huyện Lộc Bình	Quý IV	Huyện Lộc Bình	điều 11, khoản 1	150.000.000
113	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về hải đảo huyện Cô Tô	Quý II	huyện đảo Cô Tô	điều 11, khoản 1	200.000.000
114	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ninh	Tổ chức Phiên chợ đưa hàng Việt về hải đảo huyện Vân Đồn	Quý II	huyện đảo Vân Đồn	điều 11, khoản 1	200.000.000
115	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại 01 xã của huyện Đại Từ	Quý II	huyện Đại Từ	điều 11, khoản 1	150.000.000
116	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Mù Cang Chải	tháng 5	huyện Mù Cang Chải	điều 11, khoản 1	150.000.000
117	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại thị trấn Trạm Thầu	tháng 5	huyện Trạm Thầu	điều 11, khoản 1	150.000.000
118	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Trấn Yên	tháng 5	huyện Trấn Yên	điều 11, khoản 1	150.000.000
119	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Yên Bái	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Văn Yên	tháng 5	huyện Văn Yên	điều 11, khoản 1	150.000.000
120	Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Bình Phước	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi, biên giới huyện Bù Đốp	tháng 4	huyện Bù Đốp	điều 11, khoản 1	150.000.000
121	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Bình Phước	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi, biên giới tại huyện Lộc Ninh	tháng 4	huyện Lộc Ninh	điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
122	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về hải đảo tại huyện Phú Quý	Quý II	huyện Phú Quý	điều 11, khoản 1	200.000.000
123	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Hàm Thuận Bắc	Quý II	huyện Hàm Thuận Bắc	điều 11, khoản 1	150.000.000
124	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Đức Linh	Quý III	huyện Đức Linh	điều 11, khoản 1	150.000.000
125	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Thuận	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Tuy Phong	Quý III	huyện Tuy Phong	điều 11, khoản 1	150.000.000
126	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về hải đảo tại huyện Kiên Hải	Quý IV	huyện Kiên Hải	điều 11, khoản 1	200.000.000
127	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về hải đảo tại huyện Phú Quốc	Quý IV	huyện Phú Quốc	điều 11, khoản 1	200.000.000
128	Trung tâm Xúc tiến phát triển thương mại Hải Phòng	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về đảo Cát Hải	tháng 6	huyện Cát Hải	điều 11, khoản 1	200.000.000
129	Trung tâm Xúc tiến phát triển thương mại Hải Phòng	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về đảo Cát Bà	tháng 6	huyện Cát Hải	điều 11, khoản 1	200.000.000
130	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Kim Bảng	Quý II	huyện Kim Bảng	điều 11, khoản 1	150.000.000
131	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Thanh Liêm	Quý IV	huyện Thanh Liêm	điều 11, khoản 1	150.000.000
132	Trung tâm Thông tin Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Phúc	Đề án tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Sông Lô	tháng 5	huyện Sông Lô	điều 11, khoản 1	150.000.000
133	Trung tâm Thông tin Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Phúc	Đề án tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Lập Thạch	tháng 5	huyện Lập Thạch	điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
134	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Mường Nhé	Quý I	huyện Mường Nhé	điều 11, khoản 1	150.000.000
135	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Điện Biên Đông	Quý IV	huyện Điện Biên Đông	điều 11, khoản 1	150.000.000
136	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Nậm Pồ	Quý I	huyện Nậm Pồ	điều 11, khoản 1	150.000.000
137	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Tuần Giáo	Quý IV	huyện Tuần Giáo	điều 11, khoản 1	150.000.000
138	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Than Uyên	Quý III	huyện Than Uyên	điều 11, khoản 1	150.000.000
139	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Phong Thổ	Quý III	huyện Phong Thổ	điều 11, khoản 1	150.000.000
140	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Tam Đường	Quý III	huyện Tam Đường	điều 11, khoản 1	150.000.000
141	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi huyện Tân Uyên	Quý III	huyện Tân Uyên	điều 11, khoản 1	150.000.000
142	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về vùng xã đảo Nhơn Lý	tháng 6	Xã đảo Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	điều 11, khoản 1	150.000.000
143	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa	Phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Khánh Sơn Hòa	Quý III	huyện Khánh Sơn	điều 11, khoản 1	150.000.000
144	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Khánh Vĩnh	Quý III	huyện Khánh Vĩnh	điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
145	Trung tâm Xúc tiến thương mại Nghệ An	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Tân Kỳ	Quý III	huyện Tân Kỳ	điều 11, khoản 1	150.000.000
146	Trung tâm Xúc tiến thương mại Nghệ An	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Anh Sơn	Quý III	huyện Anh Sơn	điều 11, khoản 1	150.000.000
147	Trung tâm Xúc tiến thương mại Nghệ An	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Đô Lương	Quý III	huyện Đô Lương	điều 11, khoản 1	150.000.000
148	Trung tâm Xúc tiến thương mại Nghệ An	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Con Cuông	Quý III	huyện Con Cuông	điều 11, khoản 1	150.000.000
149	Trung tâm Xúc tiến thương mại Nghệ An	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Tương Dương	Quý III	huyện Tương Dương	điều 11, khoản 1	150.000.000
150	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa huyện Krông Bông	29/01 - 01/02	Huyện Krông Bông	điều 11, khoản 1	150.000.000
151	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa huyện M'Drak	13/5 - 16/5	Huyện M'Drak	điều 11, khoản 1	150.000.000
152	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa huyện Easup	09/9 - 12/9	Huyện Easup	điều 11, khoản 1	150.000.000
153	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa huyện Buôn Đôn	16/12 - 19/12	Huyện Buôn Đôn	điều 11, khoản 1	150.000.000
154	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về khu vực biên giới tại huyện Đức Cơ	Quý 4	huyện Đức Cơ	điều 11, khoản 1	150.000.000
155	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về biên giới tại xã Sơn Long - huyện Hương Sơn	Quý II	xã Sơn Long - huyện Hương Sơn	điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
156	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về biên giới tại xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn	Quý II	xã Sơn Trà - huyện Hương Sơn	điều 11, khoản 1	150.000.000
157	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về biên giới tại xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn	Quý II	xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn	điều 11, khoản 1	150.000.000
158	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Tĩnh	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về biên giới tại xã Sơn Bằng	Quý II	xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn	điều 11, khoản 1	150.000.000
159	Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại xã Hải Thái, huyện Gio Linh	Quý II	xã Hải Thái, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	điều 11, khoản 1	150.000.000
160	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về hải đảo tại huyện Lý Sơn	Quý II	huyện Lý Sơn	điều 11, khoản 1	200.000.000
161	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Tây Trà	Quý II	huyện Tây Trà	điều 11, khoản 1	150.000.000
162	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Sơn Tây	Quý II	huyện Sơn Tây	điều 11, khoản 1	150.000.000
163	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi tại huyện Minh Long	Quý III	huyện Minh Long	điều 11, khoản 1	150.000.000
164	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi huyện Đắk R'lấp	Quý III	huyện Đắk R'lấp	điều 11, khoản 1	150.000.000
165	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Đắk Nông	Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Đắk G'long	Quý III	huyện Đắk G'long	điều 11, khoản 1	150.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
Đưa hàng Việt qua biên giới						
166	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai	Tổ chức phiên chợ hàng Việt sang khu vực biên giới giữa huyện Đức Cơ (Gia Lai, Việt Nam) và Ban Lung (tỉnh Rattanakiry, Campuchia)	Quý 4	Ban Lung, tỉnh Rattanakiry, Campuchia	điều 11, khoản 5	300.000.000
Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực						
167	Cục Xúc tiến thương mại	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm	tháng 3- tháng 12	Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh/thành	điều 9, khoản 3	470.000.000
168	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên	Tổ chức lớp đào tạo về kỹ năng khai thác thông tin, tìm kiếm thị trường và kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp	Quý II	Tp Điện Biên Phủ	điều 11, khoản 6	50.000.000
169	Trung tâm Xúc tiến thương mại tỉnh Vĩnh Long	Tổ chức lớp đào tạo kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng và quản lý quan hệ khách hàng	tháng 5	thành phố Vĩnh Long	điều 10, khoản 7	60.000.000
170	Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam	Đào tạo "Quản lý hình ảnh cửa hàng bán lẻ"	tháng 5 - tháng 6	Hà Nội	điều 10, khoản 7	70.000.000
171	Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam	Đào tạo "Quản lý hình ảnh cửa hàng bán lẻ"	tháng 5, tháng 6	Hải Phòng/Quảng Ninh	điều 10, khoản 7	75.000.000
172	Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam	Đào tạo "Quản lý hình ảnh cửa hàng bán lẻ"	tháng 5, tháng 6	thành phố Hồ Chí Minh	điều 10, khoản 7	85.000.000
173	Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam	Đào tạo "Quản lý và giám sát bán hàng"	tháng 5- tháng 6	Hà Nội	điều 10, khoản 7	70.000.000

STT	Đơn vị chủ trì	Tên đề án	Thời gian	Địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí (đồng)
174	Hội Nông dân Việt Nam	Tập huấn nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho cán bộ Hợp tác xã, Tổ hợp tác, doanh nghiệp nông thôn tỉnh Phú Yên	Tháng 9	thành phố Tuy Hòa	điều 10, khoản 7	80.000.000
175	Hội Nông dân Việt Nam	Tập huấn nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho cán bộ Hợp tác xã, Tổ hợp tác, doanh nghiệp nông thôn Tiền Giang	Tháng 10	thành phố Mỹ Tho	điều 10, khoản 7	80.000.000
Tuyên truyền, truyền thông						
176	Cục Xúc tiến thương mại	Thông tin, tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa cho miền núi, biên giới và hải đảo trên truyền hình	01/01-31/12	Việt Nam	điều 11, khoản 7	600.000.000
177	Cục Xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại quốc gia bằng phương tiện truyền hình trên kênh VTV1 của Đài THVN	01/01-31/12	Việt Nam	điều 10, khoản 4	1.080.000.000
						90.000.000.000

PHỤ LỤC 2:

Mẫu thông báo mời tham gia Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 206 /QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ /

V/v mời tham gia Chương trình
XTTMQG

..... ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số _____ /QĐ-BCT ngày _____ tháng _____ năm 2015. (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên Đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian:.....
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....
8. Chi phí:
 - Hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp tham gia chương trình: (nếu cụ thể nội dung các khoản được hỗ trợ, % hỗ trợ, số tiền được hỗ trợ)
 - Chi phí doanh nghiệp phải chịu khi tham gia chương trình: (nếu cụ thể)
 - Số tiền doanh nghiệp phải đặt cọc để tham gia chương trình nếu có (nếu rõ địa chỉ chuyển tiền đặt cọc, thủ tục hoàn/khấu trừ tiền đặt cọc sau khi kết thúc chương trình)
 - Phương thức thanh quyết toán của Đơn vị chủ trì với doanh nghiệp.
9. Các nghĩa vụ khi tham gia chương trình:
10. Yêu cầu về Hồ sơ đăng ký tham gia chương trình:
11. Thời hạn đăng ký tham gia:.....

Các đơn vị quan tâm đề nghị gửi hồ sơ về:

Tên đơn vị:..... Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Người liên hệ:.....

Lưu ý: Đối tượng hỗ trợ của Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Các tổ chức không thuộc các đối tượng trên không nhận được hỗ trợ./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

Thông tin giới thiệu về thị trường, ngành hàng, hoạt động xúc tiến thương mại mà Đơn vị chủ trì sẽ tổ chức hoặc tổ chức tham gia; Chương trình dự kiến; Mẫu hồ sơ đăng ký tham gia.

LƯU Ý: Thư mời tham gia chương trình phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Xúc tiến Thương mại – Bộ Công Thương (www.vietrade.gov.vn)

PHỤ LỤC 3:

Mẫu công văn thông báo tổ chức thực hiện Đề án XTTM quốc gia tại nước ngoài
(Ban hành kèm theo Quyết định số **206** /QĐ-BCT ngày **18** tháng **11** năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ / _____

V/v thực hiện Chương trình XTTMQG

..... ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số _____ /QĐ-BCT ngày tháng năm 2016, (Tên đơn vị chủ trì) sẽ tổ chức (Tên đề án). Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:.....
2. Quy mô: (số lượng đơn vị tham gia dự kiến).....
3. Thời gian: từ ngày ... tháng ... năm đến ngày tháng năm
4. Địa điểm:.....
5. Ngành hàng:.....
6. Đối tượng tham gia:.....
7. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tham gia:.....

(Tên đơn vị chủ trì) xin thông báo và đề nghị đồng chí Tham tán Thương mại Việt Nam tại (tên nước nơi thực hiện đề án) quan tâm phối hợp và hỗ trợ (Tên đơn vị chủ trì) thực hiện tốt (tên đề án).

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ:

- Tên người liên hệ:.....
- Chức vụ:.....
- Điện thoại:.....
- Fax:.....
- Email:.....

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Chương trình dự kiến
- Danh sách đơn vị tham gia và nhu cầu XTTM (nếu có)

LƯU Ý: Công văn này được gửi tới Tham tán Thương mại Việt Nam tại nước nơi thực hiện đề án và email bản sao tới Cục Xúc tiến Thương mại tại địa chỉ : xttmqg@vietrade.gov.vn

PHỤ LỤC 4:

Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 206 /QĐ-BCT ngày 18 tháng 04 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v báo cáo kết quả thực hiện Chương
trình XTTMQG

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ban quản lý Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia

Thực hiện Đề án (Tên Đề án) thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia
được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-BCT ngày.....
tháng năm 2015, (Tên đơn vị chủ trì) báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Mục tiêu chính của đề án:.....
 - a.....
 - b.....
 - c.....
2. Thời gian thực hiện:.....
3. Địa điểm:.....
4. Đối tượng tham gia:.....
5. Quy mô:
 - a. Số lượng đơn vị tham gia:
 - b. Gian hàng (nếu có):..... gian hàng (quy theo gian hàng tiêu chuẩn 9m2)
6. Kết quả thực hiện từng mục tiêu đã đề ra: đề nghị đánh giá kết quả thực hiện so với các mục tiêu nêu tại Mục 1.
7. Kết quả giao dịch (nếu có):
 - a. Đối với đề án định hướng xuất khẩu:
 - Số lượng khách giao dịch:
 - Số lượng khách hàng nhập khẩu tiềm năng:.....
 - Quốc tịch:
 - Doanh số bán hàng:.....
 - Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):

STT	Mặt hàng	Khách hàng (quốc tịch)	Số lượng	Trị giá
1				
2				
3				

b. Đối với đề án thị trường trong nước/miền núi, biên giới và hải đảo:

- Số lượng khách tham quan, mua sắm:.....
- Doanh số bán hàng:.....
- Kết quả khác:.....

8. Đánh giá về mặt hàng/thị trường/khả năng cạnh tranh của đơn vị tham gia

9. Đánh giá của đơn vị tham gia: (tổng hợp dựa trên báo cáo phản hồi của các đơn vị tham gia chương trình)

	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung chương trình	%	%	%	%	%
2	Công tác tổ chức thực hiện	%	%	%	%	%
3	Hiệu quả tham gia chương trình	%	%	%	%	%

10. Đề xuất, kiến nghị:.....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Danh sách đơn vị tham gia Chương trình (Phụ lục 5)
- Bản sao báo cáo kết quả của đơn vị tham gia chương trình (Phụ lục 6)

LƯU Ý: Đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đánh giá kết quả việc thực hiện chậm nhất mười lăm (15) ngày làm việc sau khi hoàn thành mỗi đề án (đồng thời sao gửi bản mềm báo cáo về địa chỉ xtmqg@vietrade.gov.vn)

Yêu cầu:

- Font: UNICODE, Times New Roman Size: 10
- Đề nghị sao gửi bản mềm danh sách về địa chỉ xtmqg@vietrade.gov.vn

PHỤ LỤC 5: Danh sách đơn vị tham gia Đề án XTTM quốc gia.....
 (Ban hành kèm theo Quyết định số **206** /QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Stt	Tên đơn vị	Mã số thuế	Mặt hàng tham gia chương trình	Người liên hệ, Chức vụ	Địa chỉ liên hệ
1					- Địa chỉ: - Tel: - Fax: - Email: - Website:
2					
3					
4					
5					
6					

Yêu cầu:

- Font: UNICODE, Times New Roman Size: 10
- Đề nghị sao gửi bản mềm danh sách về địa chỉ xttmqg@vietrade.gov.vn

PHỤ LỤC 6:

Mẫu báo cáo kết quả của đơn vị tham gia Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia
(Ban hành kèm theo Quyết định số 206 /QĐ-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

THAM GIA HOẠT ĐỘNG
CỦA ... (Tên đơn vị tham gia).....

Kính gửi: (tên đơn vị chủ trì).....

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Mã số thuế:.....

1. Lĩnh vực kinh doanh chính:

1.1.....

1.2.....

2. Mặt hàng tham gia chương trình:

2.1.....

2.2.....

3. Đơn vị có thông tin về hoạt động XTTM quốc gia thông qua:

Thư mời của đơn vị chủ trì Hiệp hội doanh nghiệp Doanh nghiệp khác

Internet Báo, tạp chí Đài phát thanh Truyền hình

Phương tiện khác: (đề nghị nêu rõ).....

4. Kết quả chính của việc tham gia hoạt động XTTMQG:

3.1.....

3.2.....

5. Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):

	Nội dung	Khách hàng (quốc tịch)	Số lượng	Trị giá
1				
2				
3				

6. Đánh giá hiệu quả của việc tham gia hoạt động XTTMQG:

	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung chương trình					
2	Công tác tổ chức thực hiện					
3	Hiệu quả tham gia chương trình					

7. Kiến nghị:

.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người báo cáo